

Giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,503 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá trị bán ròng ở mức 360 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tiếp tục tập trung chủ yếu trên SSI, HPG, và VPB.

Đồ thị VN30 Future: Giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn

VN30F2112 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước, xu hướng tăng tạm thời bị gián đoạn. Cụ thể, các đường MA chủ đạo di chuyển hướng xuống, điều này hàm ý rằng giai đoạn điều chỉnh chưa kết thúc. Vùng 1,480-1,490 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,540 điểm tiếp tục là vùng kháng cự cho sự tiếp tục của xu hướng tăng. Tuy nhiên, xu hướng tăng trong trung hạn vẫn duy trì và được xác nhận bởi hệ thống tín hiệu 2 đường MA (Đồ thị ngày). Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu phản ứng từ VN30F2112 quanh vùng hỗ trợ quan trọng (1,480-1,490 điểm).

Chiến lược đầu tư

Traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu phản ứng từ VN30F2112 quanh vùng hỗ trợ quan trọng (1,480-1,490 điểm).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,503.4	(1.1)					
VN30F2111	1,504.1	(1.1)	97,134	-	1,520	18/11/2021	0
VN30F2112	1,509.0	(0.8)	15,904	15,259	1,520	16/12/2021	28
VN30F2203	1,506.3	(0.8)	46	193	1,522	17/03/2022	119
VN30F2206	1,503.0	(0.6)	97	133	1,524	16/06/2022	210

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

dang.lh@kisvn.vn

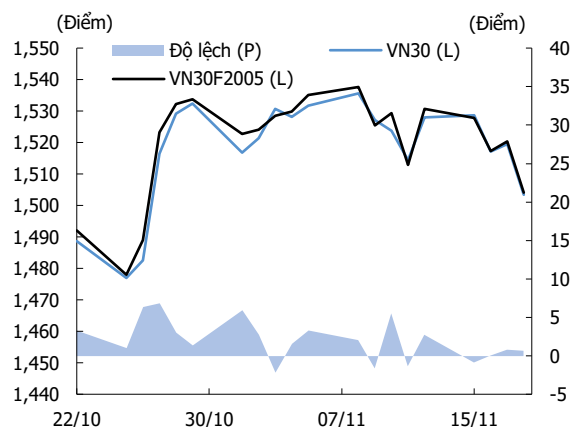
Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, November 19, 2021 08:13:04 +07
VN30F2111, 60 O:1513.10 H:1513.50 L:1504.10 C:1504.10



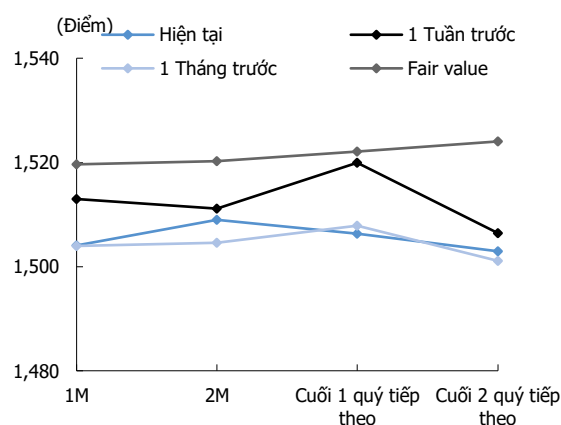
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



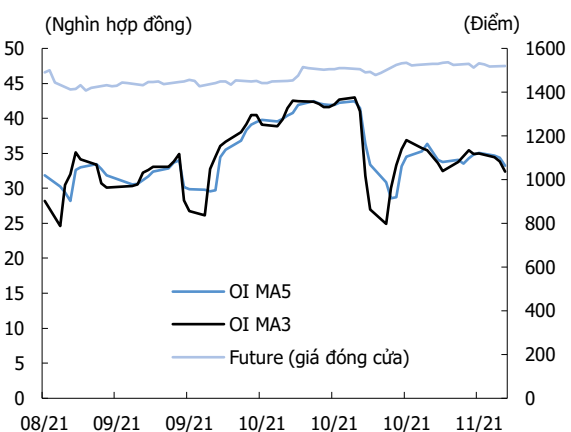
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



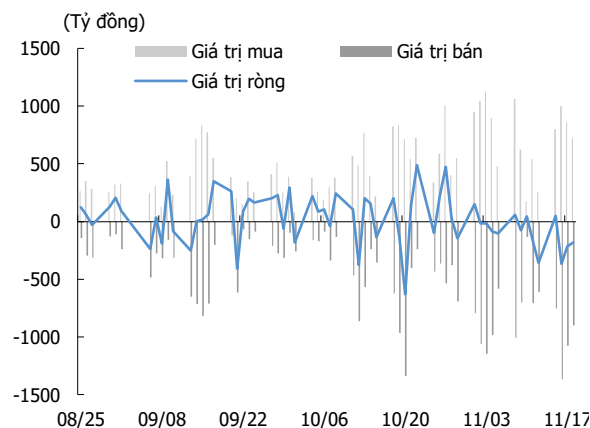
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	87,813	5.40	32,500	(2.4)	9.0	2.07	5,763	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	178,980	0.52	44,500	2.1	18.2	2.16	1,724	16.6	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	47,657	0.34	64,200	0.0	26.0	2.24	1,478	26.5	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	154,505	1.68	32,150	(0.3)	9.3	1.63	10,963	24.8	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	87,571	5.38	96,500	(1.8)	21.7	5.16	2,147	49.0	101,500	46,696
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	217,808	0.79	113,800	(3.1)	26.6	4.43	1,612	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	159,400	0.46	39,850	(0.4)	32.0	3.24	4,852	0.6	43,300	17,800
HDB	HDBank	Tài chính	56,280	2.85	28,250	1.6	10.0	2.04	3,127	17.8	30,320	15,884
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	223,422	8.71	49,950	(2.8)	7.0	2.66	27,407	24.9	58,400	24,704
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	30,604	1.44	47,600	(1.4)	25.6	3.13	2,959	31.2	51,100	22,227
MBB	MBBank	Tài chính	106,927	4.25	28,300	(1.4)	9.6	1.91	12,536	23.2	32,926	13,982
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	174,719	5.05	148,000	(1.7)	72.9	8.12	1,274	32.3	155,100	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	99,094	4.66	139,000	0.8	22.7	5.27	1,450	49.0	141,500	73,067
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	151,339	3.83	102,700	(0.5)	43.2	4.42	2,622	8.1	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	43,615	1.26	89,600	(0.4)	27.6	7.05	3,942	3.2	99,700	31,334
PLX	Petrolimex	Năng lượng	77,506	0.56	61,000	(1.8)	23.0	3.16	1,745	17.2	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	24,146	1.40	106,200	(0.2)	8.1	4.34	670	48.3	112,000	73,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	34,308	0.50	14,650	3.5	11.8	1.14	15,699	3.0	15,200	9,700
SAB	SABECO	TD thiết yếu	107,863	0.86	168,200	(1.3)	28.6	5.08	173	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	48,185	2.27	49,050	7.0	22.6	3.56	14,802	41.1	49,050	11,924
STB	Sacombank	Tài chính	52,126	3.58	27,650	(1.3)	14.8	1.56	14,863	16.9	33,900	13,800
TCB	Techcombank	Tài chính	180,812	8.50	51,500	(1.3)	10.4	2.06	13,508	22.5	58,600	23,100
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	50,323	2.18	42,950	(0.7)	9.7	2.03	5,226	29.9	44,950	19,930
VCB	Vietcombank	Tài chính	359,761	2.86	97,000	(1.0)	17.0	3.29	1,053	23.6	117,200	85,500
VHM	Vinhomes	Bất động sản	360,542	6.39	82,800	(0.8)	10.0	4.11	10,172	23.0	93,769	59,385
VIC	VinGroup	Bất động sản	359,593	7.43	94,500	(1.9)	75.7	3.54	2,545	13.6	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	68,514	2.48	126,500	(1.1)	30.1	4.04	928	16.9	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	183,916	5.32	88,000	(0.9)	19.5	5.91	3,439	54.6	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	157,370	7.40	35,400	(2.1)	12.7	2.53	11,733	15.2	40,722	13,194
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	70,669	1.67	31,100	2.1	32.6	2.32	5,727	29.3	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.